

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày: 23/07/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội Đ1 xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang T**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông **Nguyễn Hữu Đệ**
 - 2/ Bà **Nguyễn Thị Việt Anh**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Đoan Trang** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110 /2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1978 tại Tuyên Quang; HKTT và nơi ở: HM, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn L và bà Lý Thị T; Vợ Nguyễn Thị H; Có 03 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000309 lập ngày 03/5/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn Đ1 – sinh năm 1990 tại Nam Định; HKTT : Thôn D, xã N, huyện N T, tỉnh Nam Định; Nơi ở : Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn K và bà Phan Thị N; Vợ Triệu Thị T; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000310 lập ngày 03/5/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần đầu tư bê tông VY

Trụ sở : Số 76 CC, phường KM, quận T, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Nam T, sinh năm 1969.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Ngô Vĩnh T, sinh năm 1978.

ĐKHKT : Khu 6, TD, PN, Phú Thọ.

Nơi ở : Thôn Đ, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981

ĐKHKT: Thôn C, xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Thôn T, xã TX, huyện S, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hoàng Văn Đ ký hợp Đ1 lao động làm lái xe ô tô chở bê tông cho Công ty cổ phần đầu tư bê tông VY (Công ty VY) do ông Nguyễn Nam T (sinh năm 1969; HKTT: Đường H, Phố H 2, VH, LB, Hà Nội là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc của Công ty) từ tháng 02/2017. Quản lý điều hành trạm trộn bê tông của Công ty VY là anh Ngô Vĩnh T2. Ngày 08/4/2017, anh Ngô Vĩnh T2 lập biên bản giao cho Hoàng Văn Đ xe ô tô bồn trộn bê tông BKS: 29C- 506.89 để đi làm.

Khoảng 20h00' ngày 16/8/2017, bị can Hoàng Văn Đ liên lạc điện thoại với anh T2 nói xe ô tô BKS: 29C- 506.89 bị hỏng. Anh T2 nói với bị can Đ đưa xe ô tô về Gara ô tô “Hoàng Cường” của anh Trần Quốc Tuấn (sinh năm 1990 HKTT: Xóm 4, Hải Bắc, Hải Hậu, Nam Định; chỗ ở: Vĩnh Thanh, Vĩnh Ngọc, Đông Anh) địa chỉ Vĩnh Thanh, Vĩnh Ngọc, Đông Anh sửa. Vì không có tiền để về quê và cũng sắp nghỉ việc nên Đ nảy sinh ý định bán 06 lốp ô tô của Công ty VY lấy tiền T2 sai. Để thực hiện mục đích của mình Đ không chấp hành yêu cầu của anh T2 đưa xe đến Công ty HC để sửa chữa mà đánh xe đến cửa hàng làm lốp của Vũ Văn Đ1 đặt vấn đề đổi lốp để lấy tiền chênh lệch. Để tránh sự phát hiện của Công ty VY, Đ bàn với Đ1 không nói chuyện đổi lốp này với ai. Đ1 biết xe ô tô là của Công ty VY vì Đ1 thường xuyên sửa chữa thay thế lốp xe khi Công ty VY khi có nhu cầu, do có mối quan hệ thường xuyên nên Đ1 biết rõ lốp mà Đ yêu cầu trao đổi là của công ty VY. Nhưng do tham lam bị can Đ1 vẫn đổi lốp theo yêu cầu của Đ. Đ và bị can Đ1 thỏa thuận thống nhất đổi 06 lốp ô tô BKS: 29C - 50689, mỗi lốp Đ1 trả cho Đ số tiền 1.000.000đ.Đ1 thay 06 lốp ô tô ký hiệu KUNYUAN WX615D 1200R20 của xe ô tô BKS: 29C - 50689 (trong đó thay 02 lốp xe ở cầu trục trước và 04 lốp ở cầu trục sau) bằng 06 lốp ô tô cũ khác có in chữ nước ngoài (không xác định cụ thể mẫu mã) kém chất lượng. Đ nhận 6.000.000đ từ Đ1 rồi điều khiển xe ô tô, BKS: 29C - 506.89 đến Gara “HC” gặp anh Trần Quốc T gửi sửa xe. Đ để xe ô tô tại Gara “HC”, không ký biên bản bàn giao rồi bỏ việc về nhà.

Đến sáng ngày 17/8/2017, anh Ngô Vĩnh T2 liên lạc điện thoại với Đ nhưng không liên lạc được. Anh T2 đến chỗ anh Trần Quốc T kiểm tra, phát hiện bị thay mất 06 chiếc lốp của xe ô tô BKS: 29C – 50689 nên lấy xe về Công ty. Sau đó đến Cơ quan Công an trình báo.

Vật chứng thu giữ: Của Vũ Văn Đ1: 02 (hai) lốp xe ô tô nhãn hiệu KUNYUAN WX615D 1200R20 bằng cao su màu đen đã cũ (do Đ1 nhờ anh Vũ Văn H (sinh năm 1981; HKTT: T, TX, S, Hà Nội; chỗ ở: KA, S, Hà Nội là anh ruột của bị can Đ1 chuộc lại)

Ngày 03/10/2018 Hội Đ1 định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh định giá kết luận 06 lốp xe ô tô BKS: 29C- 506.89 của Công ty VY bị chiếm đoạt, tổng trị giá: 28.931.816 đồng.

Ngày 20/4/2018 Hội Đ1 định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh định giá kết luận: 06 lốp xe ô tô cũ kém chất lượng trên má lốp có in chữ nước ngoài sản xuất mà Đ1 đã thay vào xe ô tô, BKS: 29C- 506.89 của Công ty VY, tổng trị giá: 1.200.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Hoàng Văn Đ và Vũ Văn Đ1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ. Bị cáo Đ1 khai khoảng 02 ngày sau khi đổi, mua 06 lốp ô tô BKS: 29C – 50689, bị cáo Đ1 đã bán cho một người khách đi đường (không rõ danh tính) với giá 7.100.000đ.

Đối với 02 lốp ô tô Đ1 giao nộp quá trình điều tra xác định bị cáo Đ1 đã nhờ anh Vũ Văn H tìm chuộc lại 06 lốp ô tô đã bán. Ngày 22/9/2017, anh Vũ Văn H làm lốp ô tô tại cửa hàng địa chỉ KA, S thấy một người khách nam thanh niên khoảng 37 tuổi (không rõ danh tính) chở hai lốp KUNYUAN WX615D 1200R20 đến để thay. Anh H thấy đặc Đ giống với những chiếc lốp của bị cáo Đ1 cần tìm nên đã chuộc lại với giá 3.000.000đ/02 lốp rồi đưa cho bị cáo Đ1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh. Kết quả điều tra xác định 02 lốp xe ô tô nhãn hiệu KUNYUAN WX615D 1200R20 là tài sản của Công ty VY. Ngày 25/5/2017 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Ngô Vĩnh T2.

Về dân sự: Bị can Hoàng Văn Đ đã bồi thường cho Công ty VY số tiền 10.000.000đ, sau khi nhận tài sản, anh T2 được ủy quyền đại diện Công ty VY không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác, đề nghị xin giảm nhẹ cho các bị cáo Đ1 và Đ.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn Đ và Vũ Văn Đ1 khai nhận như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 22/06/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 140 khoản 1 Điều a Bộ luật hình sự năm 1999 và Vũ Văn Đ1 tội “T2 thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 khoản 1 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo Đ khai nhận đã lợi dụng sự tin tưởng giao xe ô tô của Công ty VY cho bị cáo thực hiện công việc đã chiếm đoạt, thay thế 06 lốp xe vào ngày 16/08/2017 thu lời bất chính 6 triệu Đ1. Bị cáo Đ1 khai nhận đã T2 thụ 06 lốp xe trên thu lời bất chính 1,1 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 140, khoản 1 điểm a; Điều 46, khoản 1 điểm h, b,p; Điều 46 khoản 2 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Hoàng Văn Đ với mức án từ 10 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Áp dụng Điều 250 khoản 1 Điều 46, khoản 1 điểm h, b,p; Điều 46 khoản 2 và Điều 60 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Vũ Văn Đ1 với mức án từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Việc bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Hoàng Văn Đ và Vũ Văn Đ1 tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 02 lốp xe ô tô nhãn hiệu KUNYUAN WX615D 1200R20. Tại Kết luận định giá tài sản số 482/HĐĐGTS ngày 03/10/2017 của Hội Đ1 định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh định giá kết luận 06 lốp xe ô tô BKS: 29C- 506.89 của Công ty VY bị chiếm đoạt, tổng trị giá: 28.931.816 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/08/2017 bị cáo Hoàng Văn Đ đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng giao xe ô tô của Công ty VY cho bị cáo thực hiện công việc đã chiếm đoạt, thay thế 06 lốp xe thu lời bất chính 6 triệu Đ1. Bị cáo Đ1 đã có hành vi T2 thụ 06 lốp xe trên thu lời bất chính 1,1 triệu Đ1. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 140, khoản 1 Đ a Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ1 đã phạm tội “ T2 thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 250, khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Không.
- Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự đã được xóa.
- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:
 - + Tình tiết tăng nặng: Không có.
 - + Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng Điều 46 khoản 1 điểm h, b, p Điều 46 khoản 2 của Bộ luật hình sự 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Đ1 đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và T2 thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ lợi dụng sự tin tưởng của Công ty VY giao tài sản cho mình là chiếc xe ô tô biển số BKS 29C- 50689 để đi làm. Sau khi có được tài sản bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt 06 lớp chiếc xe ô tô nêu trên bằng thủ đoạn gian dối đổi 06 lớp cũ kém chất lượng hơn vào xe có trị giá 28.931.816 Đ1. Bị cáo Đ1 biết rõ 06 lớp xe trên là của Công ty VY nhưng vẫn Đ1 ý đổi lớp cho Đ mục đích bán đi để thu lời bất chính.

Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản và thu lời bất chính cho bản thân các bị cáo đã cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 để xử phạt các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 140 và khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...Tuy nhiên, xét trong trường hợp bị cáo Đ chưa có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Đ1 có công việc nhưng thu nhập thất thường nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Trong trường hợp cụ thể này không áp dụng biện pháp tư pháp nào đối với các bị cáo.

- Đối với 6 lớp xe ô tô là tài sản hợp pháp của Công ty VY, cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại Công ty 02 lớp đã thu hồi được là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Điều 60, Điều 140, khoản 1 điểm a; Điều 46 khoản 1 điểm h, b, p và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Đ** phạm tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**.

- **Căn cứ vào:** Điều 60, Điều 250, khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm h, b, p và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn Đ1** phạm tội **“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”**.

Xử phạt: **Hoàng Văn Đ 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Xử phạt : **Vũ Văn Đ1 10 (mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện NT, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Sung công quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính 1.100.000(Một triệu, một trăm nghìn đồng) của bị cáo Đ1. Ghi nhận bị cáo Đ1 đã tự nguyện nộp 1.100.000 đồng tiền thu lời bất chính tại biên lai thu tiền số AA/2014/ 04516 ngày 19/07/2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nên bị cáo không phải nộp thêm số tiền này nữa.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Các bị cáo Hoàng Văn Đ và Vũ Văn Đ1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (Công ty VY) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hợp lệ bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND X.Đ, H.S;
- UBND X.Nam Hùng, H.Nam Trực;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Tuyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 5 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 3 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,
Thành phố Hà Nội.

Hội Đ1 xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang T.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hữu Đệ**

2/ Bà **Hoàng Thị Hòa**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLHS-ST
ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo **La Văn Tỷ**, sinh năm 1995 tại Lào Cai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI Đ1 XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Về tội danh: Hội Đ1 xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **La Văn Tỷ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:

Hội Đ1 xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 173, khoản 1; Điều 51 khoản 1 Đ i, s và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ
luật hình sự.

Xử phạt: **La Văn Tỷ** 7 (bảy) tháng tù.

3/ Các vấn đề khác: Hội Đ1 xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo La Văn Tỷ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn Đ1) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại (anh Quang) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hợp lệ bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Huyền) có quyền kháng cáo phần quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được hợp lệ bản án./.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội Đ1 xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

HỘI Đ1 XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA